**CHƯƠNG IX. ĐỊA LÍ DỊCH VỤ**

**BÀI 35**

**VAI TRÒ, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÂN BỐ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ**

**I. Cơ cấu và vai trò của các ngành dịch vụ**

**1. Cơ cấu:** Cơ cấu ngành rất phức tạp, với 3 nhóm:

- Dịch vụ kinh doanh: vận tải, thông tin liên lạc, tài chính, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, các dịch vụ nghề nghiệp.

- Dịch vụ tiêu dùng: hoạt động bán buôn, bán lẻ, du lịch, các dịch vụ cá nhân.

- Dịch vụ công: dịch vụ hành chính công, các hoạt động đoàn thể.

**2. Vai trò**

- Thúc đẩy các ngành sản xuất vật chất phát triển.

- Sử dụng tốt hơn nguồn lao động trong nước, tạo thêm việc làm cho người dân.

- Khai thác tốt hơn các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại để phục vụ con người.

**II. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ**

- *Trình độ phát triển kinh tế và năng suất lao động xã hội*

⇨ Đầu tư bổ sung lao động cho ngành dịch vụ.

- *Quy mô, cơ cấu dân số*

⇨ Nhịp độ phát triển và cơ cấu ngành dịch vụ.

- *Phân bố dân cư và mạng lưới quần cư*

⇨ Mạng lưới ngành dịch vụ.

- *Truyền thống văn hóa, phong tục tập quán*

⇨ Hình thức tổ chức mạng lưới ngành dịch vụ.

- *Mức sống và thu nhập thực tế*

⇨ Sức mua, nhu cầu dịch vụ.

- *Tài nguyên thiên nhiên - di sản văn hóa, lịch sử - cơ sở hạ tầng du lịch*

⇨ Sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ du lịch.

**III. Đặc điểm phân bố các ngành dịch vụ trên thế giới: Học sinh tự học**

**Hoàn thành bài tập 4 trang 137 SGK**

Dựa vào bảng số liệu:

CÁC NƯỚC DẪN ĐẦU VỀ DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI, NĂM 2004

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nước** | **Khách du lịch đến**  **(triệu lượt người)** | **Doanh thu**  **(tỉ USD)** |
| Pháp | 75,1 | 40,8 |
| Tây Ban Nha | 53,6 | 45,2 |
| Hoa Kì | 46,1 | 74,5 |
| Trung Quốc | 41,8 | 25,7 |
| Anh | 27,7 | 27,3 |
| Mê - hi - cô | 20,6 | 10,7 |

Hãy vẽ biểu đồ hình cột thể hiện lượng khách du lịch và doanh thu du lịch của các nước trên và rút ra nhận xét